

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MÁY SÀI GÒN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MÁY SÀI GÒN



Bản công bố thông tin này được tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Máy Sài Gòn cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Máy Sài Gòn cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Máy Sài Gòn.



Tổ chức bán vốn

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
VỐN NHÀ NƯỚC - Chi nhánh Khu vực phía Nam**

Địa chỉ: Tầng 03 Tòa nhà ITAXA số 126 Nguyễn Thị
Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 6299 2082 - Fax: (84-8) 62992085



Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Trụ sở chính: 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú
Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 73068686 - Fax: (84-8) 35170634

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MÁY SÀI GÒN

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4103004051 đăng ký lần đầu ngày 18/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn
Vốn điều lệ hiện tại : 12.379.200.000 đồng
Tổng số cổ phần : 123.792 cổ phần

Thông tin về đợt chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn**
Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng chào bán : 14.442 cổ phần (Tương đương 11,67% vốn điều lệ)
Giá khởi điểm đấu giá : 239.000 đồng/cổ phần

➔ TỔ CHỨC TƯ VẤN :

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**
Trụ sở chính : Số 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại : 08. 73068686 Fax: 08. 3517 0634
Chi nhánh Hà Nội : 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 04. 73068686 Fax: 04. 3933 4968
Website : www.bmsc.com.vn

➔ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN :

Tên công ty : **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)**
Trụ sở tại TP.HCM : Số 17 Sông Thương, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại : (84.8) 3848 5983 Fax : (84.4) 3547 1838
Website : www.aasc.com.vn



MỤC LỤC

	Trang
I CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	01
II CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	02
1. Rủi ro về kinh tế.....	02
2. Rủi ro về lạm phát.....	02
3. Rủi ro về tỷ giá.....	03
4. Rủi ro về luật pháp.....	03
5. Rủi ro chào bán:.....	03
6. Rủi ro khác.....	03
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	04
1. Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn.....	04
2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.....	04
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	04
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	05
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	05
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty.....	08
3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông:.....	12
3.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	12
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn tại thời điểm 30/06/2012.....	12
3.3. Cơ cấu vốn cổ phần.....	13
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn, những công ty mà Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn:.....	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	14
5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.....	14
5.2. Doanh thu năm 2010, 2011 và quý 1/2012:.....	14
5.3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2010, 2011 và quý 1/2012.....	15
5.4. Nguồn hàng phục vụ kinh doanh.....	15
5.5. Chi phí kinh doanh.....	16
5.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2011.....	17
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	17
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	19
8. Chính sách đối với người lao động.....	20
9. Chính sách cổ tức.....	21



10. Tình hình hoạt động tài chính.....	21
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	26
12. Tài sản	34
13. Tình hình sử dụng đất đai.....	36
14. Kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2012 – 2016.....	36
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	37
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán.....	38
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán	38
VI. Thông tin về việc bán đấu giá cổ phần	39
1. Những thông tin cơ bản về việc đấu giá.....	39
2. Mục đích của việc chào bán.....	39
3. Địa điểm công bố thông tin.....	39
4. Đăng ký mua cổ phần.....	40
4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá.....	40
4.2. Thủ tục đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp tiền đặt cọc	40
5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	42
5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ.....	42
5.2. Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định.....	42
6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá.....	43
6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá	43
6.2. Thời gian tổ chức đấu giá.....	43
6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	43
VII. PHỤ LỤC.....	45
1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	45
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.....	45
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn...45	
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2010, năm 2011 và BCTC quý 1/2012	45



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 389/QĐ-ĐTKDV ngày 17/09/2012 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn;
- Công văn số 1692/ĐTKDV-CNPN ngày 17/09/2012 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn;
- Quyết định số 42/2012-BMSC/QĐ ngày 19/09/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh về việc thành lập Ban tổ chức đấu giá;
- Biên bản cuộc họp ngày 19/09/2012 của Ban tổ chức đấu giá về việc thông qua Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn;
- Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐTV-ĐG ngày 04/07/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn.





II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2011, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,89% so với năm 2010 - thấp hơn mức tăng GDP năm 2010 là 0,89%. Tuy GDP của năm 2011 thấp hơn năm 2010 nhưng đây là kết quả đạt được khá cao trong tình hình sản xuất khó khăn, cả nước ưu tiên kiềm chế lạm phát ổn định vĩ mô. Sáu tháng đầu năm 2012, tốc độ tăng GDP chỉ đạt 4,38% trong đó GDP quý 1/2012 tăng 4%, quý 2/2012 tăng 4,66%. So với với tốc độ tăng GDP của cùng kỳ năm trước là 5,63% thì GDP 6 tháng đầu năm 2012 thấp hơn nhiều, bởi vì nhóm ngành công nghiệp và xây dựng là nhóm ngành có tỷ trọng đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng GDP của cả nước có sự sụt giảm mạnh (nhóm ngành công nghiệp và xây dựng 6 tháng đầu năm 2012 chỉ tăng 3,81% so với mức tăng 6,49% cùng kỳ năm trước). Với tốc độ tăng của GDP trong 6 tháng đầu năm 2012 thì khả năng đạt được mục tiêu GDP của cả năm 2012 (6% - 6,5%) mà chính phủ đặt ra là rất khó. Muốn đạt được mục tiêu này thì 6 tháng cuối năm GDP phải đạt được từ 7,62% đến 8,62%, điều này khó mà đạt được với tình hình kinh tế hiện nay, khi kinh tế vừa chuyển từ lạm phát sang giảm phát trong tháng 6/2012 vừa qua và tăng trưởng tín dụng mới chuyển từ âm sang dương (tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 12/6 đã tăng 0,17%, trước đó tính đến ngày 31/5 tăng trưởng tín dụng với mức -0,28%).

Kinh tế Việt Nam năm 2012 vẫn là một năm tiếp tục khó khăn và các yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều rủi ro. Vì thế, không chỉ CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn mà các doanh nghiệp khác trong ngành vẫn sẽ chịu tác động bởi các rủi ro này.

2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát (CPI) là một trong những yếu tố vĩ mô có tầm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2011, lạm phát leo thang khiến lãi suất vay được đẩy lên khá cao kéo theo các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tiếp cận vốn, bên cạnh đó lạm phát cũng tác động đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất tăng cao. Mặc dù, Chính Phủ đã chủ trương tập trung kiềm chế lạm phát ổn định vĩ mô nhưng CPI cả nước năm 2011 vẫn đạt ở mức khá cao 18,13%. Những tháng đầu năm 2012 chính sách kiềm chế lạm phát của Chính Phủ bắt đầu phát huy tác dụng, 6 tháng đầu năm 2012 CPI đã giảm rõ rệt (so với tháng 12/2011 thì CPI 6 tháng mới tăng 2,52%, thấp nhất so với cùng kỳ trong 9 năm qua, đặc biệt CPI vào tháng 6 giảm 0,26% so với tháng trước). Theo dự báo của các chuyên gia, CPI năm 2012 của Việt Nam khoảng 7% - 8%.





3. Rủi ro về tỷ giá

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Máy Sài Gòn là nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về để bán cho các đại lý trong nước. Công ty nhập hàng thanh toán bằng ngoại tệ nhưng bán hàng thu bằng nội tệ do đó Công ty sẽ gặp rủi ro về chênh lệch tỷ giá khi quy đổi ngoại tệ để thanh toán tiền hàng nhập khẩu. Năm 2011, lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện là 803 triệu đồng.

4. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn các Luật này. Tuy nhiên các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, quá trình thực thi chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi theo hướng bất lợi cho Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn có thể xảy ra và ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn.

5. Rủi ro chào bán:

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, rủi ro từ đợt chào bán này có thể không được chào bán hết. Bên cạnh đó, doanh nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ nên khả năng các nhà đầu tư khác biết đến và quan tâm đầu tư là rất thấp.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.





III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Đại diện : Bà **Hà Thị Tước**

Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Đại diện : Ông **Lê Thanh Trí**

Chức vụ : Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, XNK Máy Sài

Gòn, MACHINO SAI GON JSC : Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

HĐQT : Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

BKS : Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Điều lệ : Điều lệ của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Thành viên chủ chốt : Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn





Người có liên quan	:	Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn
BCTC	:	Báo cáo tài chính
Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Tổ chức kiểm toán	:	Công ty Kiểm toán AASC
VĐL	:	Vốn điều lệ
VNĐ	:	Việt Nam đồng
TSCĐ	:	Tài sản cố định
SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010 các văn bản pháp luật khác có liên quan.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển


Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn (Machino Saigon JSC) tiền thân là Chi nhánh của Tổng Công ty Xuất Nhập Khẩu Máy Việt Nam tại TP.HCM, được thành lập ngày 14/02/1977.

- Ngày 14/03/1991: được chuyển thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Máy TP.Hồ Chí Minh với tên giao dịch là MACHINOIMPORT-HCMC.
- Tháng 12/1995: Công ty được Bộ Thương Mại ra quyết định thành lập lại và trở thành công ty thành viên của Tổng Công ty Nhà Nước – Tổng Công ty Máy và Phụ tùng.
- Ngày 18/11/2005 Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần với tên giao dịch là MACHINO SAIGON.





1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn
- Tên tiếng Anh : SAIGON MACHINERY IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : Machino Saigon JSC
- Trụ sở : Số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08. 38297323 – 38294189 Fax: 08. 38297243
- Email : machino.sg@hcm.vnn.vn
- Logo : 
- Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4103004051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 12 năm 2007
- Vốn điều lệ : 12.379.200.000 đồng (Mười hai tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - ✓ **Mua bán:** Xe ô tô, xe gắn máy, máy, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ và phụ tùng, dây chuyền sản xuất, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, hàng dệt may, sản phẩm dày da, vải giả da, nông lâm, hải sản, rau quả, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, rượu bia, sản phẩm bằng gỗ-plastic-composite-kim loại, vật tư, thiết bị ngành Y tế, ngành in, bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng, phần mềm,....
 - ✓ **Sản xuất:** Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị, phương tiện vận tải, phụ tùng, thiết bị văn phòng, điện, điện tử và tin học. Chế biến nông lâm, thủy hải sản, rau quả. Xây dựng các công trình dân dụng.
 - ✓ **Kinh doanh dịch vụ:** Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, tư vấn xây dựng, tư vấn về khoa học kỹ thuật, đại lý hàng hải, dịch vụ làm thủ tục hải quan, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán vé máy bay, kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, kinh doanh lữ hành nội địa, dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa trong nước. Kinh doanh và cho thuê nhà, kho bãi, văn phòng, cửa hàng, nhà xưởng.
 - ✓ **Kinh doanh bất động sản**





– **Các đơn vị trực thuộc**

• **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Địa chỉ: 8A Ngõ Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

ĐT: (84-4) 395745837 Fax: (84-4)39745836 Email:machinocn@hn.vnn.vn

• **Chi nhánh tại Đà Nẵng – Đại lý vòng bi SKF**

Địa chỉ: 81 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

ĐT: (551) 3868092 Fax:(511) 3868093 Email:machino.dn@vnn.vn

• **Công ty TNHH Một Thành Viên TM-DV-BDS Mặt Trời Phương Đông**

Địa chỉ: Lầu 2, 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

ĐT: (84-8) 32111717 Fax:(84-8)39147304 Email:osun@gmail.com

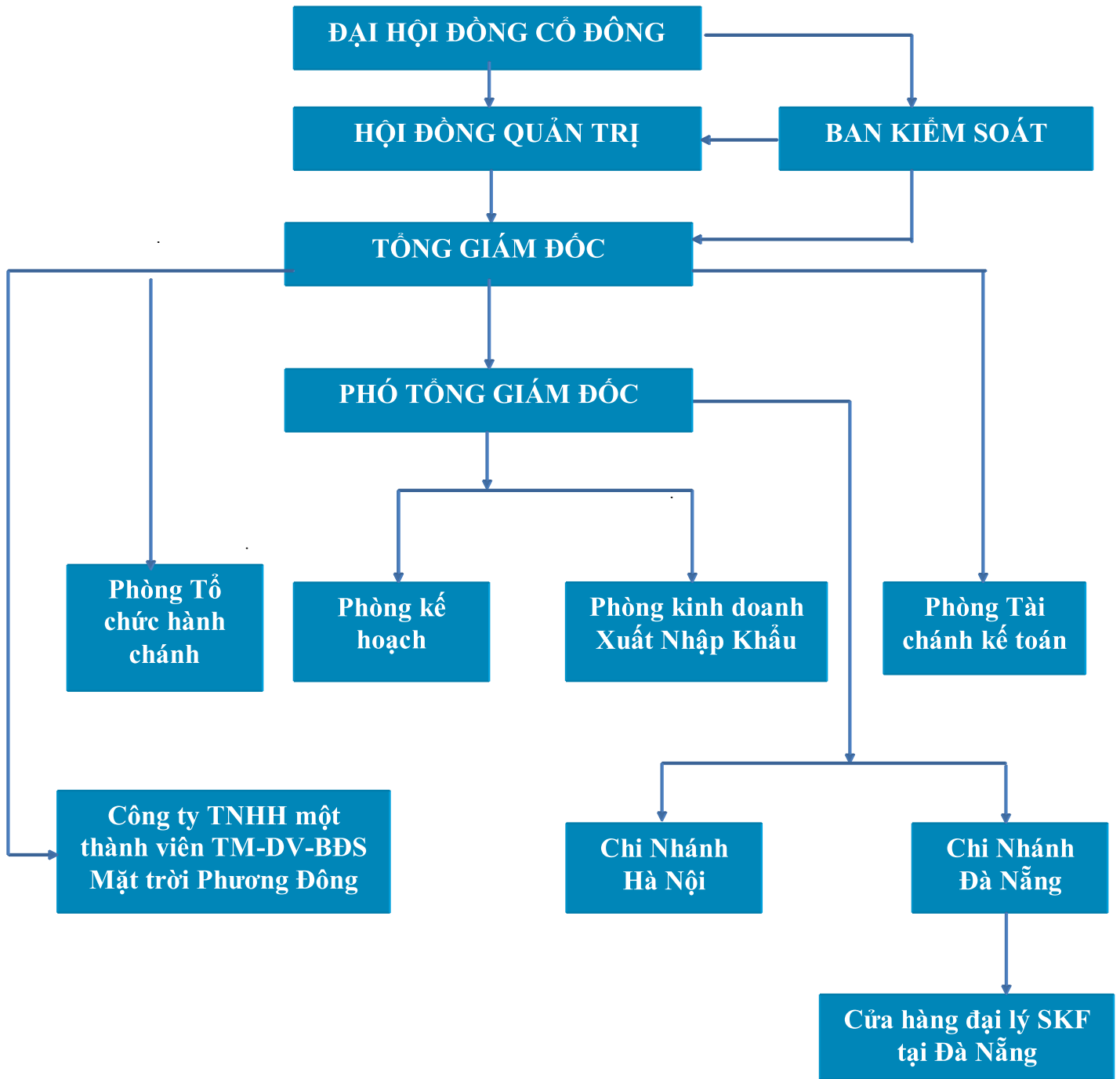




2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

2.1. Cơ cấu quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức



(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)



Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ Phần, tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau:

➤ **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có qui định khác;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ khác;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Hội đồng quản trị :**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của Công ty có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật doanh nghiệp;



- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định Điều lệ Công ty (Luật doanh nghiệp);
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên do Đại hội cổ đông bầu với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát Công ty có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc





chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư vào Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay các thành viên Hội đồng Quản trị nếu thấy trái Pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Kiểm soát biết;
- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng Quản trị;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phó Tổng Giám đốc Công ty là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc ủy quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực quản lý chuyên môn, chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng Giám đốc về phần việc được phân công.

2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng Ban

- **Chi nhánh:** Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh như văn phòng chính của công ty.
- **Phòng tổ chức hành chính:** Bao gồm bộ phận hành chính và tổ lái xe: tu bổ cơ sở vật chất của Công ty, điều hành việc tiếp và cấp phát công văn, fax, lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài sản. Tiếp nhận nhận và trả lời điện thoại, tiếp khách hàng và chỉ dẫn khách hàng liên hệ đúng các phòng ban chức năng.
- **Phòng kế hoạch:** Tổ chức tìm kiếm các nguồn cung cấp hàng hóa, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong hoạt động kinh doanh nhập khẩu. Theo dõi tình hình giá cả thị





trường trong và ngoài nước để kịp cập nhật và đồng thời nghiên cứu thị trường trong nước, tìm kiếm khách hàng, lên kế hoạch nhập khẩu, tổ chức dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác và tổ chức tiêu thụ hàng nhập khẩu ở thị trường nội địa.

- **Phòng kinh doanh:** Tổng hợp nhu cầu, cân đối khách hàng, xem xét tổng hợp các đơn đặt hàng và chào hàng trình ban giám đốc. Phân tích các chế độ quy định của Nhà nước về ngành xuất nhập khẩu và các ngành có liên quan để kịp thời bổ sung cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Tiến hành thủ tục nhập khẩu bao gồm: giao dịch mở L/C, làm thủ tục nhận hàng, thực hiện việc kiểm hàng, giao nhận và phân phối hàng hóa.
- **Phòng kế toán – tài chính:** Quản lý và lập báo cáo kế toán kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước, tiến hành công tác: nghĩa vụ nộp thuế các khoản trợ cấp, bảo hiểm xã hội, lương bổng và các hoạt động tài chính khác. Có nhiệm vụ cân đối tài chính, bảo đảm nguồn thu chi hiệu quả, theo dõi các kế hoạch sử dụng vốn, tổ chức hạch toán và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông:

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ vào Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4103005373 ngày 28/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	15A Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	14.442	1.444.200.000	11,67%
2	Nguyễn Hữu Ngọc	40/33B Trần Quang Diệu, Quận 3, TP.HCM	10.089	1.008.900.000	8,15%
3	Vũ Đức Bình	818/47 Nguyễn Kiệm, P.3, Quận Gò Vấp, TP.HCM	260	26.000.000	0,21%
4	Phạm Thị Diệu Hương	7 Cao Bá Nhạ, P.Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM	1.620	162.000.000	1,31%
5	Phạm Quốc Bửu	103 Trần Quốc Toản, P.7, Quận 3, TP.HCM	1.000	100.000.000	0,81%
6	Và 32 cổ đông khác	Việt Nam	42.827	4.282.700.000	34,60%

Ghi chú: Cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005373 do phòng đăng ký kinh doanh Sở





Kế hoạch & Đầu Tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2007. Do vậy, đến ngày 28/12/2010 đã hết thời hạn 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ và các cổ đông được tự do chuyển nhượng theo quy định.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn tại thời điểm ngày 30/06/2012.

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu giấy, Hà Nội	14.442	11,67%
	<i>Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước</i>			
	<i>Hà Thị Tước</i>	<i>78 Trần Hưng Đạo, P.7, Quận 5, TP.HCM</i>	<i>14.442</i>	<i>11,67%</i>
2	Hà Thị Tước	78 Trần Hưng Đạo, P.7, Quận 5, TP.HCM	6.540	5,28%
3	Trần Quang Quốc	449/32/12 Lê quang Định, P5, Quận Bình Thạnh, TPHCM	36.880	29,79%
4	Nguyễn Hữu Ngọc	40/33B Trần Quang Diệu, Quận 3, TP.HCM	18.429	14,88%
5	Phạm Quang Minh	59 Võ văn Tần, P6, Quận 3 TPHCM	36.880	29,79%
Tổng cộng			113.171	91,41%

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

3.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn tại thời điểm 30/06/2012

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%) sở hữu
1.	Trong nước:			
	- Vốn Nhà nước (SCIC)	14.442	1.444.200.000	11,67%
	- Trong Công ty	29.760	2.976.000.000	24,04%
	- Ngoài Công ty	79.590	7.959.000.000	64,29%
2.	Nước ngoài:	-		
	Tổng	123.792	12.379.200.000	100%



(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn, những công ty mà Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn:

4.1. Công ty mẹ: Không có

4.2. Công ty con:

- Tên công ty : Công ty TNHH MTV TMDV Bất Động Sản Mặt Trời Phương Đông
- Giấy CNĐKKD : Số 4104006955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 18/11/2008
- Địa chỉ : 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (08) 32111717
- Fax : (08) 39147304
- Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng
- Giá trị vốn góp : 6.000.000.000 đồng (tương đương với 100% vốn điều lệ).

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

- Kinh doanh bán hàng: hạt nhựa, vòng bi, thép tấm, ống gang, kim từ điển, xe cầu. Hoạt động kinh doanh bán hàng đóng góp 96% tổng doanh thu thuần hằng năm của Công ty.
- Dịch vụ: cho thuê nhà xưởng.

5.2. Doanh thu năm 2010, 2011 và quý 1/2012:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	%/DTT	Năm 2011	%/DTT	Quý 1/2012	%/DTT
I/-Kinh doanh bán hàng	100.652,38	95,66%	132.607,36	96,48%	32.375,62	96,09%
Trong đó:						
- Hạt nhựa	61.099,23	58,07%	53.006,46	38,56%	12.020,54	35,68%
- Vòng bi	18.687,73	17,76%	46.704,24	33,98%	20.355,08	60,41%
- Thép tấm	19.504,80	18,54%	5.006,50	3,64%		
- Ống gang	1.360,62	1,29%	25.926,53	18,86%		
- Kim từ điển			1.963,63	1,43%		
- Xe cầu						
II/-Dịch vụ	4.570,12	4,34%	4.836,76	3,52%	1.317,82	3,91%
Trong đó :						





- Cho thuê nhà xưởng	4.570,12	4,34%	4.836,76	3,52%	1.317,82	3,91%
Tổng cộng	105.222,50	100%	137.444,12	100%	33.693,44	100%

Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

- ✓ Năm 2011, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bán hàng đạt 132.607,36 triệu đồng tăng 31,75% so với năm 2010. Sự gia tăng trong hoạt động kinh doanh bán hàng năm 2011 là do sự đóng góp từ doanh thu tăng đột biến của mặt hàng vòng bi và Ống gang.
 - Năm 2011, doanh thu mặt hàng vòng bi đạt 46.704,24 triệu đồng, tăng 149,92% so với năm 2010. Nguyên nhân, Công ty tăng lượng nhập khẩu vòng bi SKF để phân phối cho các đơn đặt hàng gia tăng của các đại lý do năm 2012 giá bán vòng bi sẽ tăng nên các đại lý vòng bi SKF tăng lượng đặt hàng vòng bi để hoạt động kinh doanh trong năm 2012 của họ được hiệu quả hơn.
 - Năm 2011, doanh thu mặt hàng Ống gang đạt 25.926,53 triệu đồng (tăng 1.805,5% so với năm 2010).
- Quý 1/2012, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bán hàng đạt 32.375,62 triệu đồng, bằng 27% kế hoạch tổng doanh thu thuần năm 2012.
- ✓ Doanh thu từ dịch vụ cho thuê nhà xưởng năm 2011 đạt 4.836,76 triệu đồng, tăng 5,83% so với năm 2010. Doanh thu hoạt động này đạt 1.317,82 triệu đồng trong quý 1/2012.

5.3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2010, 2011 và quý 1/2012

ĐVT: đồng

STT	Danh mục	Năm 2010	Năm 2011	Quý 1/2012
1	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (1)	105.222.496.660	137.444.116.455	33.693.444.507
2	Giá vốn hàng bán (2)	94.613.462.371	125.804.454.619	31.113.194.155
3	<i>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (3=1-2)</i>	10.609.034.289	11.639.661.836	2.580.250.352
4	<i>Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (4=3/1)</i>	10,08%	8,47%	7,66%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

Lợi nhuận gộp biên của Công ty giảm dần qua các năm, năm 2011 tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 8,47% giảm khoảng 1,61% so với năm trước đó, 3 tháng đầu năm 2012 tỷ lệ này đạt 7,66%. Tỷ lệ lợi nhuận gộp biên giảm qua các năm là do giá vốn hàng bán tăng.

5.4. Nguồn hàng phục vụ kinh doanh:



Công ty có mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp ở nước ngoài, vì thế nguồn hàng kinh doanh của Công ty được ổn định. Các mặt hàng kinh doanh của Công ty nhập khẩu chủ yếu từ nhà cung cấp ở Singapore và USA.

5.5. Chi phí hoạt động kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục Chi phí

ĐVT: đồng

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Quý 1/2012	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	94.613.462.371	89,92%	125.804.454.619	91,53%	31.113.194.155	92,34%
Chi phí bán hàng	7.421.510.626	7,05%	7.907.380.132	5,75%	1.615.112.684	4,79%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	142.594.652	0,14%	387.077.381	0,28%		
Chi phí tài chính	1.472.966.708	1,4%	1.554.025.038	0,61%	328.773.663	0,98%
Chi phí khác	9.667.728	0,009%				
Tổng	103.660.202.085	98,52%	135.652.937.170	98,17%	33.057.080.502	98,11%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao xấp xỉ 90% đến 93% doanh thu thuần của Công ty. Năm 2010, giá vốn hàng bán là 94.613.462.371 đồng chiếm 90% trong doanh thu thuần. Năm 2011, lạm phát tăng cao kéo theo chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng khiến chi phí giá vốn hàng bán tăng. Chi phí giá vốn hàng bán năm 2011 là 125.804.454.619 đồng, chiếm hơn 91% doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng năm 2010 chiếm 7,05% so với doanh thu thuần của Công ty, năm 2011 khoản chi phí bán hàng/doanh thu thuần là 5,75% giảm gần 2% so với chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm trước đó. Trong chi phí bán hàng hàng năm phần lớn là chi phí dịch vụ mua ngoài như chi phí điện, nước, giao nhận hàng, sửa chữa nhà, thuê nhà kho (chiếm hơn 50% chi phí bán hàng).

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2010 là 142.594.652 đồng, chiếm 0,14% doanh thu thuần. Năm 2011, chi phí quản lý doanh nghiệp là 387.077.381 đồng chiếm 0,28% doanh thu thuần, tăng gấp đôi so với năm 2010 do chi phí nhân viên, chi phí thuê và lệ phí cao.

Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là lãi vay, thủ tục vay và thủ tục phí ngân hàng. Năm 2010, chi phí tài chính là 1.472.966.708 đồng chiếm 1,4% doanh thu thuần. Năm 2011, chi phí tài chính là 1.554.025.038 đồng chiếm 0,61% doanh thu thuần, chi phí tài chính/doanh thu





thuần năm 2010 giảm 0,79% so với chi phí tài chính/doanh thu thuần năm 2010.

5.6. Các hợp đồng nhập khẩu lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2011:

STT	Khách hàng	Mặt hàng	ĐVT	Trị giá hợp đồng
1	Sabic Asia Pacific Pte Ltd(Singapore)	Hạt nhựa	USD	370.127,50
2	Vinmar International Ltd (USA)	Hạt nhựa	USD	466.290,00
3	Sabic Asia Pacific Pte Ltd(Singapore)	Hạt nhựa	USD	342.000,00
4	Pan Asian Holding Ltd (USA)	Ống gang	USD	267.276,00
5	Pan Asia Holding Ltd (USA)	Ống gang	USD	210.000,00
6	Sumitomo Corporation Asia Pte.Ltd (Singapore)	Hạt nhựa	USD	270.400,00
7	SKF Asia Pacific Pte Ltd	Vòng bi	USD	145.226,16

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

a. Chỉ tiêu tài chính

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm của năm 2011 so với năm 2010	Quý 1/2012
1	Tổng tài sản	40.450.107.321	59.040.444.767	45,96%	55.237.089.688
2	Doanh thu thuần	105.222.496.660	137.444.116.455	30,62%	33.693.444.507
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.937.126.776	2.628.896.837	-10,49%	804.548.427
4	Lợi nhuận khác	(9.504.893)	858.975		
5	Lợi nhuận trước thuế	2.927.621.883	2.629.755.812	-10,17%	804.548.427
6	Lợi nhuận sau thuế	2.269.928.730	2.220.372.692	-2,18%	603.411.320

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao với doanh thu thuần đạt 105.224.496.660 đồng tăng 25,4% so với năm 2009, lợi nhuận sau thuế đạt 2.927.621.883 đồng tăng 20,3% so với năm 2009. Năm 2011, doanh thu thuần của Công ty đạt 137.444.116.455 đồng, hoàn thành vượt mức 52% chỉ tiêu doanh thu kế hoạch của năm và tăng 30,62% so với năm 2010; lợi nhuận sau thuế đạt 2.220.372.692 đồng - đạt gần 100% kế hoạch của năm, và giảm 2,18% so với năm 2010. Nguyên nhân, lợi nhuận giảm và không đạt





chỉ tiêu vì chi phí kinh doanh phát sinh lớn, chi phí điện, nước, lương tối thiểu cũng tăng và đặc biệt là chi phí giao nhận hàng tăng cao do nhập khẩu tăng.

b. Tổng dư nợ vay

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là nhập khẩu nguồn hàng từ nước ngoài về phục vụ hoạt động kinh doanh, do đó để thanh toán tiền hàng nhập khẩu thì phần lớn tiền vay của Công ty là ngoại tệ.

Vốn điều lệ của công ty nhỏ, chủ yếu là vốn cố định nên để đáp ứng nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh Công ty phải dựa một phần vào vốn vay ngắn hạn của Ngân hàng.

Công ty sử dụng vốn vay hiệu quả, thanh toán các khoản nợ vay đúng hạn và đầy đủ (các khoản nợ vay của Công ty qua các năm chủ yếu là vay tín chấp).

❖ Vay ngắn hạn

Tại ngày 31/03/2012, số dư vay ngắn hạn của Công ty là 8.668.795.408 đồng

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
1	Vay ngân hàng	8.488.155.000	18.264.836.000	8.668.795.408
2	Vay cá nhân	300.000.000	-	-
Tổng cộng		8.788.155.000	18.264.836.000	8.668.795.408

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011, và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/03/2012

- **Văn phòng Công ty:** Theo hợp đồng vay 2000-LDS-2011120236 thì số tiền vay Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - TP.HCM là 36.817,2 USD (tương đương với số tiền là 815.451.408 VNĐ), thời hạn vay từ ngày 6/12/2011-6/6/2012, lãi suất vay 8,6%/năm dưới hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp tài sản.
- **Chi nhánh Hà Nội:**
 - + Theo hợp đồng vay 03/11/TL/NHNTTC thì số tiền vay Ngân hàng Vietcombank Thành Công là 5.476.444.000 VNĐ, thời hạn vay từ ngày 26/12/2011-26/4/2012, lãi suất vay 17,5% dưới hình thức tín chấp.
 - + Theo hợp đồng vay 01/12/TL/NHNTTC thì số tiền vay Ngân hàng Vietcombank Thành Công là 114 USD (tương đương với 2.376.900.000 VNĐ), thời hạn vay từ ngày 5/3/2012-5/6/2012, lãi suất vay là 7% dưới hình thức tín chấp.

❖ Vay và nợ dài hạn





Tại thời điểm 31/03/2012 Công ty không có khoản nợ vay dài hạn.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011

a. Thuận lợi

- Trong năm 2011, Công ty đã tăng thêm các đại lý mới tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhập khẩu qua Công ty, điều này đã góp phần làm tăng doanh thu của Công ty;
- Các đại lý vòng bi SKF tăng lượng đặt hàng vòng bi nhập khẩu tại Công ty;
- Các ngân hàng đã đảm bảo nguồn ngoại tệ cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa kinh doanh của Công ty;
- Công ty nhận được sự quan tâm sát sao của Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết kịp thời trong quá trình mà Ban giám đốc của Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện nhiệm vụ đề ra trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011.

b. Khó khăn

Năm 2011, Việt Nam bị ảnh hưởng bởi sự suy giảm tiếp tục của nền kinh tế toàn cầu tiếp như lạm phát tăng cao, giá cả biến động khó lường, bất ổn về chính trị tại các nước Trung Đông, Bắc Phi, thiên tai động đất, sóng thần và biến cố hạt nhân tại Nhật. Do đó, năm 2011 kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với một loạt khó khăn và thách thức như: tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, tỷ lệ lạm phát và lãi suất ngân hàng tăng, giá vàng và tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh, thâm hụt thương mại và thâm hụt ngân sách nặng nề, sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị đình trệ kéo theo hàng loạt doanh nghiệp phá sản và giải thể, thị trường tài chính bất ổn..., điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty đã có bề dày kinh nghiệm với 35 năm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ cao, vì thế Công ty là một doanh nghiệp có uy tín trong ngành.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam gia nhập WTO là điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI)



vào lĩnh vực công nghiệp. Hằng năm, FDI vào lĩnh vực công nghiệp chế biến và chế tạo luôn dẫn đầu so với các lĩnh vực khác. Năm 2011, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo có 435 dự án đầu tư đăng ký mới, với giá trị tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 7,123 tỷ USD, chiếm 48,5% tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký trong 12 tháng năm 2011. 6 tháng đầu năm 2012 lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo có 193 dự án đầu tư đăng ký mới và 95 dự án tăng vốn với giá trị tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 4,02 tỷ USD, chiếm 63% tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký. Vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp tăng nên ngành sản xuất công nghiệp ngày càng được cải thiện, điều này thể hiện qua chỉ số sản xuất công nghiệp, năm 2011 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,8% so với năm 2010, sáu tháng đầu năm 2012, chỉ số công nghiệp tăng 4,5%.

Khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp khoảng 40% trở lên vào GDP của cả nước. Vì thế, để kinh tế Việt Nam tăng trưởng, đời sống người dân trong được cải thiện và để cạnh tranh với các nước trong khu vực trong dài hạn thì ngành công nghiệp là một trong những ngành trọng tâm mà Chính phủ phải hướng đến. Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2011-2020) Chính phủ Việt Nam xác định tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Với định hướng phát triển ngành công nghiệp của Nhà nước và vốn đầu tư của nước ngoài vào ngành công nghiệp sẽ tạo điều kiện cho ngành công nghiệp Việt Nam phát triển trong tương lai. Ngành công nghiệp phát triển sẽ kéo theo sự tăng trưởng của những doanh nghiệp cung cấp các linh kiện cho các loại máy móc phục vụ cho ngành công nghiệp như vòng bi cho máy móc trong ngành cơ khí và công nghiệp xe máy, ô tô; các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp như hạt nhựa cho ngành sản xuất nhựa, vải sợi cho ngành dệt may...

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2012, tổng số lao động của Công ty là 20 người.

	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I.	Phân theo giới tính	20	
1	Nam	10	50
2	Nữ	10	50
II.	Phân theo trình độ lao động	20	



1	Đại học và trên đại học	13	65
2	Cao đẳng, trung cấp	3	15
3	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	2	10
4	Lao động chưa qua đào tạo (học việc)	2	10
III	Phân theo loại hợp đồng	20	
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	20	100
2	Hợp đồng từ 1 - 3 năm	0	
3	Hợp đồng dưới 3 tháng	0	

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

8.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày. Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

9. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị có thể tạm trả cổ tức trước khi hết năm tài chính nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng lợi nhuận của Công ty

Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ giai đoạn 2010 - 2011 là 13%/năm, kế hoạch chi trả cổ tức/vốn điều lệ năm 2012 cũng là 13%.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam



do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao: khấu hao TSCĐ được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, thời gian ước tính như sau:

Các nhóm Tài sản cố định	Số năm khấu hao
- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	04 - 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 08 năm

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

b. Mức thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	7.900.000	10.730.738

c. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Tại thời điểm 31/12/2011: số dư tài khoản đầu tư tài chính dài hạn là 6.237.190.000 đồng gồm hai khoản đầu tư sau:

- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV TMDV Bất Động Sản Mặt Trời Phương Đông với số tiền là 6.000.000.000 đồng.
- Đầu tư mua cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam là 237.190.000 đồng tương ứng với số lượng cổ phiếu là 28.462 cổ phiếu.

d. Hàng tồn kho:

STT	Chỉ tiêu	DVT: đồng		
		31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
1	Công cụ dụng cụ	25.617.750	25.617.750	25.617.750
2	Hàng hóa	10.593.689.308	16.308.506.939	7.867.627.862





	Cộng giá gốc hàng tồn kho	10.619.307.058	16.334.124.689	7.893.245.612
--	----------------------------------	-----------------------	-----------------------	----------------------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010,2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

e. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

f. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm thất nghiệp, các loại thuế...

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	73.761.578	225.504.386
Thuế xuất, nhập khẩu	-	59.317.811
Thuế thu nhập doanh nghiệp	118.920.964	-
Thuế thu nhập cá nhân	13.233.915	-
Tổng cộng	205.916.457	284.822.197

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010,2011 CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

g. Trích lập các quỹ

DVT: đồng

Các quỹ	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
Quỹ dự phòng tài chính	620.756.959	844.149.832	844.149.832
Quỹ đầu tư phát triển	609.080.003	832.472.876	832.472.876
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23.334.135	13.129.119	270.421
Tổng cộng	1.253.171.097	1.689.751.827	1.676.893.129

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010,2011 và BCTC quý 1/2012 CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo qui định Pháp luật hiện hành:

- Quỹ dự phòng tài chính: ít nhất 10% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn Điều lệ và để dự trữ tài chính năm sau.
- Tỷ lệ trích các quỹ khác do HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét và biểu quyết thông qua gồm:
 - o Quỹ đầu tư phát triển tối thiểu: 10%, quỹ đầu tư phát triển được trích hàng năm cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ sẽ được bổ sung vào Vốn điều lệ
 - o Quỹ khen thưởng và phúc lợi tối đa: 5%



**h. Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011, 31/03/2012:****➤ Các khoản phải thu:**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
1	Phải thu khách hàng	13.373.172.910	28.317.441.722	27.246.324.105
2	Trả trước cho người bán	6.000.000	22.000	145.000.000
3	Thuế GTGT được khấu trừ	264.658.085	474.656.277	250.983.267
4	Phải thu nội bộ	-	-	-
5	Phải thu theo tiến độ KHHĐ Xây dựng	-	-	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	963.834.488	1.704.116.951	2.149.184.726
	Tổng cộng	14.607.665.483	30.496.236.950	29.791.492.098

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

(*) Các khoản phải thu ngắn hạn khác tại ngày 31/03/2012 là khoản phải thu từ Công ty TNHH MTV TMDV BĐS Mặt Trời Phương Đông là 1.039.669.493 đồng, phải thu tiền thuế GTGT hàng nhập khẩu do nộp nhầm 2 lần cho Hải Quan KV4 số tiền là 101.602.526 đồng, phải thu thuế TNCN của nhân viên là 54.134.567 đồng và các khoản phải thu khác.

➤ Các khoản phải trả:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
I.	Nợ ngắn hạn	25.388.903.206	43.200.194.363	38.398.770.920
1	Vay và nợ ngắn hạn	8.788.155.000	18.264.836.000	8.668.795.408
2	Phải trả cho người bán	6.771.852.703	16.161.888.614	20.824.126.616
3	Người mua trả trước tiền	1.518.911.972	286.650.168	292.072.354
4	Các khoản thuế phải nộp	205.916.457	284.822.197	737.539.155
5	Phải trả cho người lao động	901.747.239	911.786.214	0
6	Chi phí phải trả	-	0	0
7	Phải trả nội bộ	-	0	0
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	-	0	0
9	Phải trả, phải nộp khác	7.178.985.700	7.277.082.051	7.875.966.966





10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	0	0
11	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	23.334.135	13.129.119	270.421
II.	Nợ dài hạn	17.385.456	31.033.334	31.033.334
1	Vay và Nợ dài hạn	0	0	0
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
3	Dự phòng trợ cấp mất việc	17.385.456	31.033.334	31.033.334
Tổng cộng		25.406.288.662	43.231.227.697	38.429.804.254

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

Tại thời điểm 31/03/2012 vay và nợ ngắn hạn của Công ty là 8.668.795.408 đồng. Khoản nợ ngắn hạn chiếm 99% tổng nợ phải trả của Công ty. Trong khoản nợ ngắn hạn phần lớn là nợ Phải trả cho người bán; Phải trả, phải nộp khác.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Quý 1/2012
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,31	1,20	1,26
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,83	1,05
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/ Tổng tài sản:	%	63%	73%	70%
	- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu:	%	169%	273%	229%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,99	9,33	2,57
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bq)	Lần	2,47	2,76	0,59
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,16%	1,62%	2,39%
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (bq)	%	5,32%	4,46%	1,06%
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (bq)	%	15,26%	14,39%	3,70%
	- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	2,89%	2,43%	2,39%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 1/2012 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)



Nhìn chung khả năng thanh toán của Công ty tương đối an toàn qua các năm, khả năng thanh toán ngắn hạn qua các năm đều lớn hơn 1 và khả năng thanh toán nhanh đều lớn hơn 0,8.

Với ngành nghề hoạt động của Công ty thì vòng quay hàng tồn kho, vòng quay khoản phải trả, vòng quay khoản phải thu đạt được cho thấy hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tương đối tốt và tình hình này duy trì sự ổn định qua các năm trong giai đoạn 2009-2011.

Mặc dù kinh tế năm 2011 khó khăn nhưng khả năng sinh lời của Công ty đạt được khá tốt với hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 14,39%.

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cp sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện phần vốn Nhà nước (cổ phần)	Số CP của người có liên quan (cổ phần)
I.	Hội đồng quản trị				
1	Hà Thị Tước	Chủ tịch HĐQT	6.540	14.442	
2	Nguyễn Hữu Ngọc	Thành viên HĐQT	18.429		
3	Phạm Thị Diệu Hương	Ủy viên HĐQT	240		
4	Đoàn Ngọc Cường	Ủy viên HĐQT			
5	Bùi Quang Hùng	Ủy viên HĐQT			
II.	Ban Giám đốc				
1	Hà Thị Tước	Tổng Giám đốc	nt	nt	
2	Nguyễn Hữu Ngọc	Phó Tổng giám đốc	nt		
III.	Ban Kiểm soát				
1	Hồ Thị Lợi	Trưởng Ban KS	152		
2	Nguyễn Hữu Thu	Ủy viên	75		
3	Lê Quang Cường	Ủy viên	52		
IV.	Kế toán Trưởng				
1	Phạm Thị Diệu Hương	Kế toán trưởng	nt		
Tổng cộng			25.488	14.442	0

Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị : Hà thị Tước





- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/05/1950
- Số CMND : 020038892 Ngày cấp : 14/02/2000 Nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hoài An, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 78 Trần Hưng Đạo, P.7, Q.5, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 38291502
- Trình độ văn hóa : Cao học
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ khoa học
- Quá trình công tác :
 - + 11/1973 : Tốt nghiệp Đại học tại Nga (Liên Xô cũ) và về nhận công tác tại TCTy XNK Máy Hà Nội, Bộ Ngoại thương.
 - + 03/1976 : Công tác tại Chi nhánh TCTy XNK Máy tại TP. HCM
 - + 09/1986 : Phó trưởng phòng TCTy XNK Máy
 - + 03/1991 : Trưởng phòng kiêm Phó giám đốc CTy XNK Máy TP. HCM
 - + 07/1996 : Quyền Giám đốc CTy XNK Máy TP. HCM- Bộ Thương mại
 - + 09/1997 : Giám đốc CTy XNK Máy TP. HCM- Bộ Thương mại
 - + 12/2005 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần XNK Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 20.982 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 6.540 cổ phần.
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước : 14.442 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

b. Ủy viên HĐQT: Nguyễn Hữu Ngọc

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1953





- Số CMND : 024139773 Ngày cấp : 17/07/2003 Nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 40/33B Trần Quang Diệu, Q. 3, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 38291502
- Trình độ văn hóa : Cao học
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình công tác :
 - + 08/1977 : Tốt nghiệp Đại học tại Nga (Liên Xô cũ) và về nhận công tác tại Viện Thiết kế công trình cơ khí-Bộ Cơ khí Luyện kim
 - + 01/1978 : LH Xây dựng Giao thông KV I-Bộ GTVT
 - + 01/1985 : Viện Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật BHLĐ TP. HCM
 - + 11/198 : Phó trưởng phòng KH- Công ty XNK&Cung ứng Vật tư TB GTVT (VIETRANSCIMEX) TP. HCM
 - + 07/1989 : Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật & hợp tác SX CTy VIETRANSCIMEX
 - + 10/1990 : Trưởng phòng KH Tổng CTy VIETRANSCIMEX-Bộ GTVT
 - + 03/1995 : Trợ lý TGD TCTy VIETRANSCIMEX-Bộ GTVT
 - + 01/1996 : Trưởng phòng XNK Lao động và Hợp tác Quốc Tế II CTy TRACIMEXCO-Bộ GTVT
 - + 04/1996 : Giám đốc TT TM-ĐT kiêm phó GD Chi nhánh TRACIMEXCO -Bộ GTVT tại TP. HCM
 - + 12/1996 : Trưởng phòng KD XNK-CTy XNK Máy TP. HCM – Bộ Thương mại.
 - + 11/1997 : Phó Giám đốc -CTy XNK Máy TP. HCM – Bộ Thương mại.
 - + 12/2005 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần XNK Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 18.429 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 18.429 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không





- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

c. Ủy viên HĐQT: Phạm Thị Diệu Hương

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/11/1954
- Số CMND : 020038898 Ngày cấp : 04/08/1998 Nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên-Huế
- Địa chỉ thường trú : số 7 Cao Bá Nhạ, Q. 1, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 38210861
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kế hoạch vật giá
- Quá trình công tác :
 - + 10/1977 : Cán bộ Chi nhánh TCTy XNK Máy tại TP. Hồ Chí Minh
 - + 05/1988 : Phụ trách kế toán- Chi nhánh TCTy XNK Máy tại TP. Hồ Chí Minh
 - + 03/1994 : Phụ trách kế toán- Cty XNK Máy TP. Hồ Chí Minh
 - + 07/1995 : Phó trưởng phòng Kế toán tài vụ CTy XNK Máy TP. Hồ Chí Minh
 - + 10/1997 : Trưởng phòng TCKT- CTy XNK Máy TP. Hồ Chí Minh
 - + 07/2002 : Kế toán trưởng CTy XNK Máy TP. Hồ Chí Minh
 - + 12/2005 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần XNK Máy Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 240 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 240 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

d. Ủy viên HĐQT: Đoàn Ngọc Cường

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT – Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên TMDV-BDS Mặt Trời Phương Đông
- Giới tính : Nam





- Ngày tháng năm sinh : 09/11/1964
- Số CMND : 020786153 Ngày cấp : 03/11/2005 Nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú : 9/14 Phan Bội Châu, P.2, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 62959102
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1984 - 1988 : Ban Kế hoạch – UBND Q. Gò Vấp, Tp. HCM
 - + Từ 1988 - 2003 : Công ty Fimex Business and Art
 - + Từ 2003 - 2004 : Công ty Covasport
 - + Từ 2004 – 2008 : Cty TNHH Linh Thanh Tuyển
 - Cty TNHH 1 TV Mặt Trời Á Đông
 - Cty TNHH 1 TV TMDV-BDS Mặt Trời Việt
 - Cty Liên doanh Mặt Trời Saigon
 - Cty cổ phần Mặt Trời
 - + Từ 2008 đến nay : Công ty TNHH 1 TV TMDV-BDS Mặt Trời Phương Đông
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

e. Ủy viên HĐQT: Bùi Quang Hùng

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/03/1967
- Số CMND : 024177393 Ngày cấp : 09/09/2003 Nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh





- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 137/84B Âu Dương Lân, P.2, Q. 8, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 38445558
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1988 -1991 : Giảng viên trường Đại học Kinh tế TP. HCM
 - + Từ 1991 -1992 : Trưởng phòng kế hoạch XN may XK Q. 11, TP. HCM
 - + Từ 1992-1997 : Giám đốc Cty TNHH Sóng Việt TP. HCM
 - + Từ 1997-2002 : Giám đốc Cơ sở may Việt Long TP. HCM
 - + Từ 2002-2005 : Giám đốc Cty cổ phần TBPT T.H.T TP. HCM
 - + Từ 2005 đến nay : Giám đốc Chi nhánh Cty cổ phần TBPT Hà Nội.
- Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc Chi nhánh Cty cổ phần TBPT Hà Nội.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

11.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát : Hồ Thị Lợi

- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó trưởng phòng TCKT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/10/1957
- Số CMND : 022076647 Ngày cấp : 17/07/1998 Nơi cấp : CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên-Huế
- Địa chỉ thường trú :
- Số điện thoại cơ quan : 38291502
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn :





- Quá trình công tác :
 - + Từ 1981-1996 : Cán bộ Phòng TCKT Chi nhánh TCTy XNK Máy tại TP.HCM
 - + Từ 1997-1999: Chuyên viên phòng TCKT Cty XNK Máy TP. HCM
 - + Từ 1999 đến nay : Phó trưởng phòng TCKT.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 152 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 152 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

b. Ủy viên Ban kiểm soát : Nguyễn Hữu Thu

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Phó trưởng phòng kinh doanh Xuất Nhập Khẩu
 - + Ủy viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/11/1972
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 201182419 Ngày cấp : 11/04/1998 Nơi cấp : CA Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 1/69 P. Tân Chánh Hiệp, Q. 12, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 38291502
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1997-2000 : Chuyên viên XNK Cty TBPT Đà Nẵng.
 - + Từ 2000-2005: Chuyên viên kinh doanh XNK Cty XNK Máy TP. HCM
 - + Từ 2005 đến nay : Phó trưởng phòng kinh doanh XNK Cty Cổ phần XNK Máy Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 75 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 75 cổ phần.





+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

c. Ủy viên Ban kiểm soát : Lê Quang Cường

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban kiểm soát – Chuyên viên phòng Tài chính kế toán.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/02/1975
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 320894741 Ngày cấp : 21/04/1992 Nơi cấp : CA Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 130/105 Pasteur, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : 38291502
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1998-2001 : Nhân viên kế toán Cty cổ phần SX-XD-TM An Lộc Bình Dương
 - + Từ 2001 đến nay : Chuyên viên phòng KTTC-Cty Cổ phần XNK Máy Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 52 cổ phần.
 - Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 52 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

11.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc : Hà Thị Tước

Lý lịch đã trình bày ở mục 11.1.a

b. Phó Tổng Giám đốc : Nguyễn Hữu Ngọc

Lý lịch đã trình bày ở mục 11.1.b



**c. Kế toán trưởng : Phạm Thị Diệu Hương**

Lý lịch đã trình bày ở mục 11.1.c

12. Tài sản➤ **Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 31/03/2012 như sau:***ĐVT: đồng*

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao đến ngày 31/3/2012	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Nhà cửa	4.787.827.443	4.054.530.234	733.297.209	18,09%
Thiết bị, Phương tiện vận tải	446.000.000	419.101.272	26.898.728	6,42%
Dụng cụ quản lý	126.332.778	92.841.261	33.491.517	36,07%
CỘNG TSCĐ HH	5.360.160.221	4.566.472.767	793.687.454	14,81%

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)➤ **Bảng kê tài sản cố định của Công ty đến thời điểm 31/03/2012**

	Tài sản	Diện tích/số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Nhà cửa & vật kiến trúc			4.787.827.443	4.054.530.234	733.297.209
1	Kho Đông Anh			3.916.339.200	3.277.363.322	638.975.878
1.1	Nhà kho	5400	1971	3.903.000.000	3.264.024.122	638.975.878
1.2	Tường gạch mặt trước (79,4m x 3m)	238,2	1971	13.339.200	13.339.200	-
2	Mặt bằng tầng trệt nhà B2 Ngọc Khánh	242,2	1986	366.502.000	276.664.569	89.837.431
3	Tiền sửa chữa, cải tạo và trang bị Nhà 181 Hàm Nghi			504.986.243	500.502.343	4.483.900
3.1	Sửa chữa, cải tạo Văn phòng và trang		1991	448.486.243	444.002.343	4.483.900



	thiết bị nội thất					
3.2	Thiết bị điện tử, điện lạnh			56.500.000	56.500.000	-
-	Tủ lạnh Sanyo 80L	1	1991	800.000	800.000	-
-	Tivi JVC 14'	5	1991	5.500.000	5.500.000	-
-	Tủ lạnh Sanyo 80L	4	1991	3.200.000	3.200.000	-
-	Tủ lạnh Sanyo 80L	1	1991	800.000	800.000	-
-	Tivi JVC 14'	1	1991	1.100.000	1.100.000	-
-	Tủ lạnh Sanyo 80L	2	1991	1.600.000	1.600.000	-
-	Tủ lạnh Sanyo 80L	1	1991	800.000	800.000	-
-	Tivi JVC 14'	1	1991	1.100.000	1.100.000	-
-	Bình nước nóng Ariston 30L	5	1991	3.000.000	3.000.000	-
-	ĐT bàn Kenton HT-903	20	1992	2.600.000	2.600.000	-
-	Máy lạnh Carrier 1 cục 2 HP	2	1992	6.000.000	6.000.000	-
-	Máy lạnh Carrier 1 cục 2 HP	3	1992	9.000.000	9.000.000	-
-	Máy lạnh Carrier 1 cục 2 HP	7	1992	21.000.000	21.000.000	-
II	Phương tiện vận tải			446.000.000	419.101.272	26.898.728
1	Xe Otô ISUZU Gemini	1	1991	70.000.000	70.000.000	-
2	Xe Otô TOYOTA Altis	1	2001	376.000.000	349.101.272	26.898.728
III	Dụng cụ quản lý			126.332.778	92.841.261	33.491.517
1	Kết sắt	1	1998	11.200.000	11.200.000	-
2	Máy Photocopy	1	1999	29.830.000	29.830.000	-
3	Máy Photocopy Ricoh	1	2004	26.826.000	26.826.000	-
4	Tổng đài điện thoại	1	2006	21.492.232	19.029.609	2.462.623
5	Máy vi tính	1	2010	13.348.182	5.561.712	7.786.470
6	Máy Photocopy và phụ kiện	1	2012	23.636.364	393.940	23.242.424
	Tổng cộng			5.360.160.221	4.566.472.767	793.687.454

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

13. Tình hình sử dụng đất đai:

STT	Diện tích	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Đất thuê/đất giao	Thời hạn thuê
01	309,8 m ² (trong đó chỉ có diện	Tầng 1 Đơn nguyên 4, nhà B2 Ngọc khánh, số	Đất cơ sở sản xuất,	Đất thuê trả tiền hằng năm (Giấy CNQSDĐ Số AB	20 năm kể từ ngày



	tích 242 m ² có giấy CNQSDĐ và hợp đồng thuê đất)	31 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh quận Ba Đình, Hà Nội	kinh doanh	082581 kèm hợp đồng thuê đất số 107-2004/TNMTNĐ-HĐTĐTN)	01/01/2004
02	8.800 m ²	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Hà Nội	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đất thuê trả tiền hằng năm (Giấy CNQSDĐ Số AB 180608 kèm hợp đồng thuê đất số 122-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN)	30 năm kể từ ngày 01/07/2003

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

Ghi chú: Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AB082581 kèm hợp đồng thuê đất số 107-2004/TNMTNĐ-HĐTĐTN thì diện tích đất doanh nghiệp thuê tại số 31 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh quận Ba Đình, Hà Nội là 242 m², tuy nhiên trong giấy thông báo nộp tiền thuê đất của Chi Cục thuế Quận Ba Đình, Hà Nội thì diện tích phải nộp tiền thuê đất là 309,8 m² (diện tích tăng thêm 67,8 m² được tính trong giấy thông báo nộp tiền là phần đất của giếng trời mà giếng trời nằm ngay tầng trệt - phần đất mà doanh nghiệp đang thuê nên doanh nghiệp phải trả thêm tiền thuê đất cho phần diện tích 67,8 m²).

Hiện nay, hai lô đất Công ty thuê Công ty đang cho đơn vị khác thuê lại để kinh doanh.

Ngoài việc sử dụng các lô đất thuê ở trên, hiện nay Công ty còn có các hợp đồng thuê nhà và mặt bằng để làm trụ sở và chi nhánh của Công ty, cụ thể như sau:

- + Hợp đồng thuê nhà số 245/HĐTĐTN-KD ký ngày 09/09/2011 giữa Bên A là Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý kinh doanh nhà TP.HCM và bên B là CTCP XNK Máy Sài Gòn: Công ty thuê căn nhà số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM, đặt làm trụ sở chính của Công ty. Diện tích khuôn viên của căn nhà thuê là 204 m², diện tích sử dụng là 1151,93 m². Thời hạn thuê từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2012, giá thuê năm 2012 là 126.000.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế VAT).
- + Hợp đồng thuê nhà ký ngày 01/09/2010 giữa Bên A là Bà Hoàng Thị Nhật Tân và bên B là CTCP XNK Máy Sài Gòn: Công ty thuê nhà số 8A Ngõ Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà trung, Hà Nội làm văn phòng chi nhánh Công ty. Diện tích sử dụng là 45 m²/tầng (tầng 1), thời hạn thuê 2 năm từ ngày 01/09/2010 đến ngày 01/09/2012.
- + Hợp đồng thuê mặt bằng ký ngày 27/04/2006 giữa Bên A là Ông Trang Công Hải và bên B là CTCP XNK Máy Sài Gòn: Công ty thuê mặt bằng tầng trệt và gác lửng ngôi nhà 81 Trưng Nữ Vương, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng làm văn phòng chi nhánh Công ty, trưng bày và bán các mặt hàng kinh doanh. Thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày





01/06/2006, đã hết thời hạn thuê tháng 06/2011 nhưng Công ty gia hạn đến tháng 6/2012 và theo doanh nghiệp cung cấp thì Công ty sẽ thu xếp trả mặt bằng này trong năm 2012.

14. Kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2012 – 2016

14.1 Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2012 - 2016

DVT: đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu (triệu đồng)	120.000	140.065	161.079	181.074	195.310
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	2.150	2.510	2.834	3.186	3.436
LN sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,79%	1,79%	1,76%	1,76%	1,76%
LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	17,37%	20,28%	22,89%	25,74%	27,76%
Cổ tức (đồng/cổ phần)	13.000	13.500	14.500	15.500	16.500

Ghi chú: Cổ tức được tính dựa trên mệnh giá 100.000 đồng/cp

(Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn)

14.2 Căn cứ để đặt ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- Công ty có nhiều khách hàng trong đó có những đối tác tin tưởng đã quan hệ lâu năm.
- Công ty có quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại và được hỗ trợ về vốn hoạt động.
- Công ty đã xây dựng được mạng lưới phân phối hàng rộng khắp toàn quốc.
- Công ty có được đội ngũ nhân viên năng động và nhiều kinh nghiệm đối với thị trường đang hoạt động.

14.3 Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới:

- Đẩy mạnh phát triển các mặt hàng thế mạnh vốn có như: hạt nhựa, vòng bi ,..
- Tiếp tục nhập khẩu các mặt hàng hạt nhựa, vòng bi thêm vào đó là những mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xây dựng như ống gang dẻo, thép ..
- Tiến tới hình thành xây dựng thương hiệu riêng cho Công ty để trở thành một tên tuổi được nhiều người biết đến.
- Công ty sẽ chú trọng hơn trong việc thu hút và đào tạo nguồn nhân lực mạnh, tạo nên một đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, vững chuyên môn và nghiệp vụ .
- Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, nâng cao cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu kinh doanh và quản lý điều hành.
- Củng cố Chi nhánh công ty tại Hà Nội để có thể tự độc lập làm việc và phát triển.
- Kiểm tra và giám sát công ty con hoạt động theo đúng luật và điều lệ của Công ty.





- Làm việc với các cổ đông lớn có tiềm năng về việc đầu tư và phát triển toàn diện Công ty, chú ý các hoạt động về tự doanh, bất động sản và đầu tư .

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn, mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và nền kinh tế; BMSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn là khá phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra các quyết định đầu tư

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán :

Không có



V.I Thông tin về việc bán đấu giá cổ phần

1. Những thông tin cơ bản về việc bán cổ phần

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn
- Tên tiếng Anh : SAIGON MACHINERY IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : Machino Saigon JSC
- Trụ sở : Số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08. 38297323 – 38294189 Fax: 08. 38297243
- Vốn điều lệ : 12.379.200.000 đồng (Mười hai tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 14.442 cổ phiếu (chiếm 11,67% vốn điều lệ)
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.444.200.000 đồng
- Giá khởi điểm: 239.000 đồng/cổ phần
- Hình thức bán đấu giá: Bán đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

➤ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

- Địa điểm : Số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08. 38297323 – 38294189 Fax: 08. 38297243

➤ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

- Địa điểm : Số 198 Phan Xích Long, P2, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại : 08. 73068686 - Fax: 08. 3517 0634
- Website : www.bmsc.com.vn

➤ Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

- Website : <http://www.scic.vn>



4. Đăng ký mua cổ phần

4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia

➤ **Đối tượng tham gia:**

Các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần có đủ điều kiện sau đây được tham dự mua cổ phần:

- Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Tổ chức bán đấu giá bán cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, định giá của Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh không được tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

➤ **Điều kiện tham gia:**

Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. Đặt cọc đủ **10%** giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do SCIC công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.

➤ **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 1/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức không hạn chế tại Công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng.

Theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước

ngoài được mua cổ phần với mức hạn chế tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

4.2. Thủ tục đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp tiền đặt cọc

4.2.1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký mua cổ phần và các mẫu biểu có liên quan tại Tổ chức bán đấu giá cổ phần theo các địa điểm và địa chỉ website quy định tại mục VI, khoản 3.

4.2.2. Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng hình thức nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của SCIC, cụ thể như sau:

✚ Thông tin nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền như sau:

- Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Số Tài khoản: 10201-000141311-3
- Tại Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hà Nội
- Nội dung: Họ tên/tên tổ chức; Số CMT/ Số ĐKKD (Ngày cấp, nơi cấp); Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn.

✚ Thời gian nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 21/09/2012 đến 15h00 ngày 18/10/2012

4.2.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

✚ Đối với cá nhân trong nước:

- CMND, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;

✚ Đối với tổ chức trong nước:

- Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;

✚ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp

- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

4.2.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký:

✚ **Thời gian làm thủ tục đăng ký:** Nhà đầu tư chỉ được đăng ký để tham gia từ **8h30 ngày 21/09/2012 đến 15h00 ngày 18/10/2012.**

✚ **Địa điểm đăng ký:**

- **Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn**

Địa chỉ: Số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Địa chỉ: 198 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

4.2.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức bán đấu giá.

5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (Bản chính);
- Có đóng dấu treo của tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định, phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua không được vượt mức đăng ký và không thấp hơn mức đăng ký mua tối thiểu theo quy chế này.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được công nhận.

5.2. Bỏ phiếu kín đúng thời hạn quy định:

▪ **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước **16h ngày 19/10/2012** tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh



Địa chỉ: 198 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

▪ **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước **14h00 ngày 22/10/2012** tại:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

Địa chỉ: Số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

▪ **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện**

Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần của SCIC tại CTCP Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn” cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

Phòng Tư vấn Doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Địa chỉ: 198 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

- Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên trước **16h00 ngày 19/10/2012**
- Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức bán đấu giá đổi phiếu mới (sau khi đã nộp phiếu cũ) chậm nhất trước 15 phút trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu. Phiếu cũ coi như là không còn giá trị.
- Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị Tổ chức bán đấu giá cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị chậm nhất trước 15 phút trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu. Phiếu cũ coi như là không còn giá trị.

6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá

6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 181 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 08. 38297323 – 38294189 Fax: 08. 38297243

6.2. Thời gian tổ chức đấu giá:

Vào lúc **13h30 ngày 22/10/2012**

6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **mười (10) ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (**từ ngày 22/10/2012 đến 16h00 ngày 02/11/2012**).

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của SCIC



**Thông tin nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền như sau:**

- Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 10201-000141311-3
 - Tại Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
 - Nội dung: Họ tên/tên tổ chức; Số CMT/ Số ĐKKD (Ngày cấp, nơi cấp); Thanh toán tiền mua cổ phần trúng giá Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn.
- Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần thì trong bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. SCIC có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (**từ ngày 22/10/2012 đến 16h00 ngày 30/10/2012**).
- Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.





VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- 3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Máy Sài Gòn
- 4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán : năm 2010, năm 2011 và BCTC quý 1/2012

TP.HCM, ngày 20 tháng 09 năm 2012

Đại diện

Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu
Máy Sài Gòn

TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀ THỊ TƯỚC

Đại diện

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

GIÁM ĐỐC



LÊ THANH TRÍ

